

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 11-03-2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Bé Sáu;

Bà Ngô Thị Diễm Thúy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Trương Ngọc O - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị O, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Khóm 1, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Huỳnh N, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khóm S, phường L, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 27/10/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Huỳnh Thị O trình bày: Vào năm 2003 chị và anh Huỳnh N cưới nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H (nay là Ủy ban nhân dân phường T). Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất

đồng quan điểm nên thường xuyên cải vả. Nay tình cảm không còn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- + Về hôn nhân: Chị O yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh N.
- + Về con chung: có 2 con chung tên Huỳnh E, sinh năm 2004 và Huỳnh Q, sinh năm 2009, hiện hai con đang sống với chị. Chị O yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con, không yêu cầu anh Nhân cấp dưỡng.
- + Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- + Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Bị đơn anh Huỳnh N không có mặt tại Tòa án và cũng không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án.*
- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của bộ luật Tổ tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị: *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị O. *Về con chung*: Chị Huỳnh Thị O được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh E, sinh năm 2004 và Huỳnh Q, sinh năm 2009, anh N không cấp dưỡng nuôi con do chị O không yêu cầu. Về tài sản chung, không có. Về nợ chung: không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ kiện tranh chấp về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Huỳnh N vắng mặt tại các phiên hòa giải, công khai chứng cứ, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản cho anh Nhân, nhưng anh Nhân vẫn không đến Tòa án và cũng không có ý kiến gửi cho Tòa án. Tại phiên tòa ngày 25/02/2021, anh Nhân đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, Tòa án hoãn phiên tòa và tổng đạt hợp lệ cho anh N. Tại phiên tòa hôm nay (ngày 11/03/2021) anh N tiếp tục vắng mặt không có lý do. Chị Huỳnh Thị O yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt anh N và đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xét xử vắng mặt anh N. Vì

vậy căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Huỳnh N.

[2] *Về nội dung vụ án:*

- Về hôn nhân: Xét yêu cầu của chị Huỳnh Thị O về việc yêu cầu xin ly hôn với anh Huỳnh N, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Huỳnh Thị O và anh Huỳnh N cưới nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống đến năm 2018 chị O và anh N thường xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau, mặc dù cố hàn gắn, nhưng không được, nguyên nhân bất đồng quan điểm, từ đó tình cảm vợ chồng không còn sống chung và đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Do anh N không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến cho Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên căn cứ vào tài liệu, chứng cứ chị O cung cấp. Xét thấy, tình cảm giữa anh chị không còn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị O.

- Về con chung: có 2 con chung tên Huỳnh E, sinh năm 2004 và Huỳnh Q, sinh năm 2009, hiện hai con đang sống với chị O. Chị O yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng. Xét thấy, mặc dù anh N không có ý kiến gửi cho Tòa án, nhưng xét thấy hiện nay hai cháu đang sống chung với chị O, cuộc sống mẹ con đang ổn định, hai cháu được đi học và sinh hoạt bình thường như bao đứa trẻ khác. Mặt khác theo ý kiến của hai cháu nguyện vọng cũng muốn sống với mẹ. Do đó, giao hai cháu E và Q cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Do chị O không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị O cam kết tài sản chung vợ chồng không có, không có ý định tẩu tán tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị O cam kết vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng, không có ý định tẩu tán tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị O phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị O. Về con chung: Chị Huỳnh Thị O được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh E, sinh năm 2004 và Huỳnh Q, sinh năm 2009, anh N không cấp dưỡng nuôi con do chị O không yêu

cầu. Về tài sản chung, không có. Về nợ chung: không có. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị O. Chị Huỳnh Thị O được ly hôn với anh Huỳnh N.

2/ Về con chung: Chị Huỳnh Thị O được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh E, sinh năm 2004 và Huỳnh Q, sinh năm 2009. Anh Huỳnh N không cấp dưỡng nuôi con do chị O không yêu cầu. Chị O cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nhân trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về tài sản chung: Chị O cam kết tài sản chung vợ chồng không có, không có ý định tẩu tán tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về nợ chung: Chị O cam kết vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng, không có ý định tẩu tán tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Huỳnh Thị O chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0001490 ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Chị O không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Bé Sáu – Ngô Thị Diễm Thúy

Huỳnh Thanh Tâm

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp. H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Tâm

